

Số: /2025/NQ-HĐND
(Dự thảo)

Quảng Nam, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ đối với cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi bị
thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đối với cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Quảng Nam được quy định tại các điểm a, b, c khoản 3 Điều 9 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài, hoạt động hoặc tham gia hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Mức hỗ trợ bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật

1. Mức hỗ trợ đối với cây trồng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật

a. Diện tích lúa, mạ: thực hiện hỗ trợ theo quy định tại điểm a, điểm b, Khoản 1, Điều 5, Nghị định 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ (Nghị định 09/2025/NĐ-CP).

b. Diện tích cây hằng năm khác (bao gồm dược liệu; hoa, cây cảnh):

Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng): thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 9.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 4.500.000 đồng/ha;

Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng): thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha;

Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng): thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 22.500.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 11.250.000 đồng/ha.

c) Diện tích cây trồng lâu năm (bao gồm các cây dược liệu; hoa, cây cảnh, trừ cây xanh đường phố):

Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 18.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 9.000.000 đồng/ha;

Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha;

Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 45.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 22.500.000 đồng/ha;

Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 90.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 45.000.000 đồng/ha.

d. Riêng đối với hoa, cây cảnh trồng chậu: cứ 1.000 chậu tương đương với 01ha, mức hỗ trợ thiệt hại ở các giai đoạn của từng loại cây trồng, áp dụng theo điểm b, điểm c, khoản 1 Điều này.

2. Mức hỗ trợ đối với lâm nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật: theo Phụ lục đính kèm.

3. Mức hỗ trợ đối với thủy sản bị thiệt hại do thiên tai (bao gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản)

- Nuôi tôm thẻ chân trắng, nhuyễn thể thâm canh, bán thâm canh trong ao/đầm: hỗ trợ theo thiệt hại thực tế nhưng không quá 90.000.000 đồng/ha diện tích nuôi bị thiệt hại.

- Nuôi trồng các đối tượng thủy sản khác thâm canh, bán thâm canh trong ao/đầm: hỗ trợ theo thiệt hại thực tế nhưng không quá 60.000.000 đồng/ha diện tích nuôi bị thiệt hại.

- Nuôi trồng thủy sản trong lồng, bè các đối tượng nước lợ, mặn: hỗ trợ theo thiệt hại thực tế nhưng không quá 30.000.000 đồng/100m³ thể tích nuôi bị thiệt hại.

- Nuôi trồng thủy sản trong lồng, bè các đối tượng nước ngọt: hỗ trợ theo thiệt hại thực tế nhưng không quá 20.000.000 đồng/100m³ thể tích nuôi bị thiệt hại.

- Nuôi trồng các đối tượng thủy sản theo hình thức khác: hỗ trợ không quá 15.000.000 đồng/ha diện tích nuôi bị thiệt hại.

4. Mức hỗ trợ đối với vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích) do thiên tai

a) Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu, vịt trời) đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 30.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 45.000 đồng/con; gia cầm đang khai thác trứng, hỗ trợ 67.000 đồng/con.

b) Chim cút đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 5.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 10.000 đồng/con; chim cút giống đang khai thác trứng, hỗ trợ 15.000 đồng/con.

c) Lợn đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 600.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 1.500.000 đồng/con; lợn nái và lợn đực giống đang khai thác, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con;

d) Các giống lợn bản địa có trong Danh mục giống vật nuôi quý hiếm cần bảo tồn đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 900.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 2.250.000 đồng/con; lợn nái và lợn đực giống bản địa đang khai thác, hỗ trợ: 4.500.000 đồng/con.

đ) Bê cái hướng sữa đến 06 tháng tuổi, hỗ trợ 4.000.000 đồng/con; bò sữa trên 06 tháng tuổi, hỗ trợ 12.000.000 đồng/con.

e) Trâu, bò thịt, ngựa đến 06 tháng tuổi, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con; trên 06 tháng tuổi hỗ trợ 7.000.000 đồng/con.

g) Bò ngoại hướng thịt không thuộc điểm e khoản này đến 06 tháng tuổi hỗ trợ 4.500.000 đồng/con; trên 06 tháng tuổi hỗ trợ 10.500.000 đồng/con.

h) Hươu sao, cừu, dê, đà điểu hỗ trợ 2.500.000 đồng/con; hươu sao, cừu, dê, đà điểu giống đang khai thác hỗ trợ 3.750.000 đồng/con.

i) Thỏ đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 50.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 70.000 đồng/con; thỏ giống đang khai thác hỗ trợ 105.000 đồng/con;

k) Ong mật (đàn) hỗ trợ 500.000 đồng/đàn; ong mật đang khai thác hỗ trợ 750.000 đồng/đàn.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh: tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Chỉ đạo xử lý các vướng mắc phát sinh (nếu có). Trong quá trình thực hiện, trường hợp vướng mắc, phát sinh hoặc có quy định mới của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết mới thay thế cho phù hợp thực tế và quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Những nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

Thiệt hại do thiên tai xảy ra từ ngày 01 tháng 9 năm 2024 chưa được nhận hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ và Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng ... năm 2025.

2. Nghị quyết này thay thế chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam được quy định tại Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam.

3. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ ...thông qua ngày..... tháng năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND;
- Bộ: NN&PTNT, TC, KH&ĐT;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;

CHỦ TỊCH

- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

Nguyễn Đức Dũng